| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |
| Số: 540/2023/QĐPT-DS. | Ngày 15 tháng 11 năm 2023. |

# QUYẾT ĐỊNH
# GIẢI QUYẾT KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Trí Cường.

- Các thẩm phán: Ông Phí Thành Chung và ông Chu Tuấn Anh.

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên.

## NHẬN THẤY

Tại Quyết định số 96/2023/QĐST-DS ngày 21-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện T.T đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 05-10-2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa:

- Nguyên đơn: Cụ C.T.K, sinh năm 1934, địa chỉ: Đội 2, xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông H.Đ.A, sinh năm 1973, địa chỉ: Đội 2, xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội.

2. Ông N.N.D, sinh năm 1976, địa chỉ: Số 270, tổ 2 Đa Sỹ, phường K.H, quận H.Đ, thành phố Hà Nội.

*(có mặt tại phiên họp)*.

- Bị đơn:

1. Bà H.T.T, sinh năm 1949, địa chỉ: Đội 2, xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội *(có mặt tại phiên họp)*.

2. Ông L.T.D, sinh năm 1966 *(có mặt tại phiên họp)*.

3. Ông L.T.L, sinh năm 1969 *(có mặt tại phiên họp)*.

4. Ông L.T.P, sinh năm 1973 *(có mặt tại phiên họp)*.

Cùng địa chỉ: Đội 3, xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội.

2. Bà H.T.C, sinh năm 1960, địa chỉ: G2 TT lắp máy, tổ 38 phường M.Đ, quận H.M, thành phố Hà Nội.

3. Bà N.T.N, sinh năm 1971.

4. Chị H.T.T, sinh năm 1992.

5. Chị H.T.H, sinh năm 1997.

6. Chị H.T.H, sinh năm 1998.

7. Cháu H.C.C, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Đội 2, xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội.

8. Bà H.T.D, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ 38 phường M.Đ, quận H.M, thành phố Hà Nội.

9. Ông H.Đ.Â, sinh năm 1971, địa chỉ: P302 E5 P.M, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội.

10. Ông H.Đ.A, sinh năm 1973, địa chỉ: Đội 2, xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 21-8-2023 do người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông H.Đ.A và đơn kháng cáo đề ngày 29-8-2023 của nguyên đơn cụ C.T.K có nội dung không đồng ý với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Toà án nhân dân huyện T.T, thành phố Hà Nội.

Cụ C.T.K, ông H.Đ.A và ông N.N.D cho rằng: Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa cụ C.T.K với bà H.T.T và bà H.T.L đã được UBND xã N.H hoà giải theo Biên bản hoà giải không thành ngày 12-01-2011 theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Luật Đất đai năm 2003; Điều 159, Điều 160, Điều 161 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ là đã đảm bảo thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện tranh chấp đất đai. Nội dung này còn thể hiện tại các biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện T.T, thành phố Hà Nội.

## XÉT THẤY

[1]. Cụ C.T.K là người khởi kiện dân sự tranh chấp quyền sử dụng thửa đất ao số 413, tờ bản đồ số 02 đo đạc năm 1986, nay là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 4 đo đạc năm 1994, tại xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội đối với bà H.T.T, ông L.T.D, ông L.T.L, ông L.T.P. Tài liệu là Biên bản hoà giải hồi 14 giờ 30 phút ngày 12-01-2011 của UBND xã N.H đã thể hiện nội dung hoà giải giữa bà H.T.T, bà H.T.L (đại diện theo uỷ quyền của bà H.T.L là bà N.T.N) với

cụ C.T.K (đại diện theo uỷ quyền là ông H.V.D – con trai cụ C.T.K). Tại các biên bản làm việc ngày 18-8-2023 của Toà án nhân dân huyện T.T với UBND xã N.H và một số người nguyên là cán bộ UBND xã N.H cũng xác định tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hai bên được hoà giải như đã nêu trên. Mặc dù cụ C.T.K không trực tiếp tham gia hoà giải nhưng biên bản ghi rõ người đại diện theo uỷ quyền của cụ C.T.K là ông H.V.D, con trai cụ C.T.K. Do đó, Toà án nhân dân huyện T.T cho rằng cụ C.T.K khởi kiện nhưng chưa thực hiện thủ tục hoà giải tại UBND xã N.H nên chưa đủ điều kiện khởi kiện là không phù hợp. Lý do kháng cáo của cụ C.T.K và người đại diện theo uỷ quyền là ông H.Đ.A là có cơ sở.

[2]. Tài liệu trong hồ sơ cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng là nguyên đơn cụ C.T.K, của bà H.T.T tại phiên họp phù hợp với nội dung xác minh của Toà án nhân dân huyện T.T về việc: Tranh chấp thửa đất ao giữa hai bên đã được UBND xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội giải quyết tại Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991. Nội dung của quyết định giải quyết tranh chấp đã chia đôi thửa đất ao cho hai gia đình cụ C.T.K và bà H.T.T là đại diện quyền thừa kế của hai gia đình. Ranh giới phân chia cắt từ giữa ao, tính từ bờ phía Đông sang bờ phía Tây. Tại phiên họp các đương sự đều thừa nhận tại Biên bản hoà giải ngày 12-01-2011 của UBND xã N.H đã nêu thông tin của Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991 về giải quyết tranh chấp đất. Ông N.N.D cho rằng thành viên của gia đình cụ C.T.K là ông H.Đ.D (con trai trưởng) tham gia buổi hòa giải hiện đã chết nên cụ C.T.K không có thông tin về quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. Bà H.T.T xác định không đồng ý với việc giải quyết tranh chấp đất đai nêu trên, đến UBND xã N.H thắc mắc nhưng không thực hiện thủ tục khiếu nại, khởi kiện đối với Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991. Tài liệu kèm theo là các bài viết của Báo Pháp luật số 255(5.046) số ra ngày 11-9-2012 cũng đăng tải thông tin về việc bà H.T.T biết Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991 về giải quyết tranh chấp đất đai.

Biên bản làm việc của UBND xã N.H tiến hành hồi 16 giờ ngày 23-12-2010 với ông T.Đ.Q, nguyên Chủ tịch UBND xã N.H là người ký Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991 và ông N.X.Đ, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã N.H xác định: UBND xã N.H đã hòa giải tranh chấp đất ao giữa gia đình bà H.T.T với gia đình cụ C.T.K. Hai bên đã thoả thuận, ký biên bản thống nhất chia đôi thửa đất ao và UBND xã N.H đã ra Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991 giải quyết theo sự thỏa thuận của hai gia đình. Sau khi ban hành quyết định, UBND xã N.H đã giao cho mỗi gia đình một bản. Ông T.Đ.Q và ông

N.X.Đ xác định quá trình sau đó đến khi ông T.Đ.Q và ông N.X.Đ nghỉ công tác hai gia đình không xảy khiếu nại đối với Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991. Tại công văn số 62/CV-UBND ngày 17-10-2012 của UBND xã N.H trả lời Báo Pháp luật Việt Nam cũng xác định nội dung giải quyết tranh chấp đất đai như đã nêu trên.

[3]. Như vậy, tranh chấp quyền sử dụng thửa đất ao số 413, tờ bản đồ số 02 đo đạc năm 1986, nay là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 4 đo đạc năm 1994, tại xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội giữa các cá nhân là bà H.T.T với cụ C.T.K đã được UBND xã N.H giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Đất đai năm 1987 và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 30-HĐBT ngày 23-3-1989 của Hội đồng Bộ trưởng. Do đó, khiếu kiện của cụ C.T.K đối với bà H.T.T và những người con của bà H.T.L là ông L.T.D, ông L.T.L, ông L.T.P đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy đinh của pháp luật.

[4]. Toà án nhân dân huyện T.T đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do chưa thực hiện thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND xã N.H là không chính xác. Tuy nhiên, tranh chấp quyền sử dụng đất giữa cụ C.T.K với bà H.T.T và những người con của bà H.T.L là ông L.T.D, ông L.T.L, ông L.T.P đã được UBND xã N.H, huyện T.T, thành phố Hà Nội giải quyết tại Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 06-11-1991. Do đó, vụ án cần được đình chỉ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Không cần thiết huỷ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án như kháng cáo của cụ C.T.K và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Giữ nguyên Quyết định số 96/2023/QĐST-DS ngày 21-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện T.T về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 05-10-2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

2. Về án phí phúc thẩm: Cụ C.T.K là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp**

**Nơi nhận:**
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND huyện T.T;*
- *VKSND huyện T.T;*
- *Chi cục THADS huyện T.T;*
- *Các đương sự trong vụ án;*
- *Lưu hồ sơ /VPTA.*

**Lê Trí Cường**